

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày: 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận;

Ông Nguyễn Tuấn Trung;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Thạch Thị Chanh Đ, sinh ngày 01/01/1990, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch R và bà Thạch Thị T; chồng: Sơn Thanh D; con 06 người lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2025 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Chị **Trần Thị Hồng S**, sinh năm 1994 (đã chết);

- **Đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Ông **Trần Văn D1**, sinh năm 1956 (Cha của bị hại, có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1996 (Chồng của bị hại, có mặt);

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1979 (Mẹ chồng của bị hại, có mặt);

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Anh **Sơn Thanh D**, sinh năm 1987 (Chồng của bị cáo, có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

Ông **Kim K**, sinh năm 1964 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông **Thạch Thia R1** – Giáo viên hưu trí (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/7/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53Y7-4223 đi một mình theo hướng từ nhà bị cáo đi ra đường đal phía trước nhà để đi mua đồ ăn sáng cho con bị cáo. Khi bị cáo vừa đi qua cây cầu bê tông bắt qua kênh nước trước nhà và đến đường đal, lúc này bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ phải để đi trên đường đal về hướng ấp S, xã T được khoảng 01 mét. Ngay lúc đó, chị Trần Thị Hồng S cũng vừa điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84L1-114.36 đi một mình trên đường đal và đi theo hướng từ ấp Ô, xã T đến ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long đã va chạm với xe do bị cáo điều khiển làm cả hai xe mô tô cùng với bị cáo và chị Trần Thị Hồng S ngã trên đường đal. Sau đó, bị cáo và chị S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2. Riêng chị S bị thương tích nặng nên được gia đình chuyển đến Bệnh viện Đ3 cấp cứu điều trị, sau đó gia đình tiếp tục đưa chị S đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H để cấp cứu điều trị. Do thương tích của chị S quá nặng, được bác sĩ tiên lượng tử vong nên ngày 27/7/2025 gia đình đã đưa chị S về nhà, đến khoảng 21 giờ ngày 27/7/2025 chị S tử vong.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc khu vực đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bê tông rộng là 3,50 mét, khi xảy ra tai nạn ít có phương tiện qua lại. Điểm mốc cố định được xác định làm vật chuẩn là trụ điện ký hiệu số 11. Mép đường chuẩn được xác định theo hướng từ ấp Ô về ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long. T1 khu vực va chạm giữa xe mô tô biển số 84L1-114.36 và xe mô tô biển số 53Y7-4223 thuộc phần đường bên phải tính theo hướng từ ấp Ô về ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; tâm khu vực va chạm cách mép đường chuẩn là 0,80m, cách đầu vết cày xe mô tô 53Y7-4223 là 1,70 mét, cách đầu vết trượt xe mô tô 84L1-114.36 là 0,80 mét, cách tâm mặt cầu bê tông tính tại thời điểm giao nhau với đường đal là 2,80 mét.

Tại kết luận giám định tử thi số: 40/KLGĐTT-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Nguyên nhân chị Trần Thị Hồng S tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận giám định số: 125/KL-KTHS- KV3 (giám định cơ học) ngày 18/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Xe mô tô hai bánh mang biển số 84L1-114.36 có va chạm với xe mô tô hai bánh mang biển số 53Y7-4223. Yếm chắn gió bên phải của xe mô tô biển số 84L1-114.36 va chạm đầu tiên với gác chân sau bên trái của xe mô tô biển số 53Y7-4223. Mặt đường đanl rộng 3,50 mét và không có vạch tim đường nên trong trường hợp chia đôi bề rộng mặt đường thành hai phần đường di chuyển ngược chiều nhau thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải đường đanl, hướng từ ấp Ô, xã T đến ấp B, xã T. Ngay trước thời điểm va chạm, xe mô tô hai bánh biển số 84L1-114.36 chuyển động thẳng lệch trái hướng từ ấp Ô đến ấp B É; xe mô tô hai bánh biển số 53Y7-4223 rẽ phải vào đường đanl và chuyển động thẳng lệch trái, đánh lái sang phải. Trong và sau thời điểm va chạm, xe mô tô hai bánh mang biển số 84L1-114.36 chuyển động lệch trái, ngã nghiêng sang trái; xe mô tô hai bánh biển số 53Y7-4223 ngã nghiêng sang trái.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ đi từ đường nhánh ra đường chính nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường chính đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Tại khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh với đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới;”

Đối với chị Trần Thị Hồng S điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đảm bảo các quy tắc giao thông đường bộ. Do đó chị Trần Thị Hồng S không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên.

Như vậy trong vụ tai nạn giao thông trên thì bị cáo là người có lỗi dẫn đến vụ tai nạn, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Đồng thời bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Qua làm việc bị cáo Thạch Thị Chanh Đ đã thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô va chạm với chị Trần Thị Hồng S dẫn đến chị S tử vong với lỗi như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như cáo trạng đã nêu.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 53Y7- 4223.
- 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 84L1-114.36.
- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A1422628 đối với xe mô tô biển số 53Y7-4223;

+ Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người quản lý hợp pháp anh Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát số 84L1-114.36.

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKSKV12 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ năm 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Sơn Thanh D: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 53Y7- 4223; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A1422628 đối với xe mô tô biển số 53Y7-4223;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở của Nhà nước với số tiền là 117.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Q nên đề nghị nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Quân số tiền là 117.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Q trình bày: Về trách nhiệm dân sự trong quá trình tra, truy tố thì anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường 54.668.000 đồng gồm các khoản: Chi phí mai táng, tiền xe đi cấp cứu, tiền xe đưa chị S từ bệnh viện về nhà, chi phí điều trị tại bệnh viện, cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Quế T2, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 19/4/2021 từ khi xảy ra tai nạn đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa hôn nay do thấy hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn nên anh chỉ yêu cầu tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở của Nhà nước với số tiền là 117.000.000 đồng. Đối với xe chiếc xe biển số 84L1-114.36 có bị hư hỏng nhưng anh tự sửa không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông D1 trình bày: Ông là cha của chị S, lúc chị S bị tai nạn và đến khi chết thì do anh Q bỏ tiền ra lo chị S nên ông không có yêu cầu gì. Đối với tiền tổn thất tinh thần ông thống nhất theo ý kiến của anh Q là yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở của Nhà nước với số tiền là 117.000.000 đồng cho anh Q nhận. Ông không yêu cầu bồi thường gì cho ông bất cứ khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D trình bày: Chiếc xe bị cáo sử dụng là tài sản của anh được người khác tặng cho anh, Nay anh yêu cầu được nhận lại làm phương tiện đi làm thuê. Bị cáo tự ý lấy xe anh không có giao xe cho bị cáo, xe anh có hư hỏng nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ1 trình bày: Chiếc xe biển số 84L1-114.36 do bà đứng tên nhưng bà đã tặng cho vợ chồng Q và S nên bà không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi xin giảm nhẹ tội cho tôi vì đang nuôi 06 con nhỏ, không có nhà ở phải sống chung với cha mẹ ruột, không có gạo ăn nhờ những người xung quanh từ thiện cho gạo ăn, xin giảm nhẹ cho tôi vì chồng tôi bị tai nạn hiện tại không lao động nặng được, tôi chỉ đi làm thuê việc nhẹ mỗi ngày thu nhập được khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nên không đủ lo cho các con. Tương lai tôi không có gì hết, phải cho con nghỉ học sớm để đi làm cho người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/7/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53Y7-4223 một mình theo hướng từ nhà bị cáo đi ra đường đal phía trước nhà, khi bị cáo vừa đi qua cây cầu bê tông bắc qua kênh nước trước nhà và đến đường đal, lúc này bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ phải để đi trên đường đal về hướng ấp S, xã T được khoảng 01 mét. Ngay lúc đó, chị Trần Thị Hồng S cũng vừa điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84L1-114.36 một mình trên đường đal và đi theo hướng từ ấp Ô, xã T đến ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long đã va chạm với nhau làm cả hai xe mô tô, bị cáo và chị Trần Thị Hồng S ngã trên đường đal. Sau đó, bị cáo và chị S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2. Bị cáo bị thương nhẹ riêng chị S bị chấn thương sọ não và tử vong ngày 27/7/2025. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 06 giờ 40 phút ngày 25/7/2025 bị cáo không có giấy phép lái xe, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53Y7-4223 có dung tích xi lanh là 108 cm³, đi một mình theo hướng từ nhà bị cáo đi ra đường đal phía trước nhà để đi mua đồ ăn sáng cho con của bị cáo. Khi bị cáo vừa đi qua cây cầu bê tông bắc qua kênh nước trước nhà và đến đường đal, lúc này bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ phải để đi trên đường đal về hướng ấp S, xã T được khoảng 01 mét ngay lúc đó, chị Trần Thị Hồng S cũng vừa điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84L1-114.36 một mình trên đường đal và đi theo hướng từ ấp Ô, xã T đến ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long đã va chạm với nhau làm cả hai xe mô tô, bị cáo và chị Trần Thị Hồng S ngã trên đường đal. Nguyên nhân tai nạn do bị cáo đi từ đường nhánh ra đường chính không chú ý quan sát không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường chính là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Ngoài ra bị cáo khi lái xe không có giấy phép lái xe là các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Cho nên Cáo trạng số: 30/CT-VKSKV12 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tuy trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng do bị cáo chủ quan điều khiển xe đi từ đường nhánh ra đường chính thiếu quan sát không nhường đường cho xe chạy trên đường chính là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm 01 người chết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự không; nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay trong giai đoạn thẩm vấn có đôi lúc bị cáo quanh co, chối tội đến khi Hội đồng xét xử đề nghị Kiểm sát viên công bố lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố thì bị cáo mới nhận tội và bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi 06 nhỏ, bị cáo là dân tộc Khmer xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Bị cáo đã thành niên khi tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe, bị cáo biết là không đảm bảo an toàn giao thông và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ và vi phạm quy tắc giao thông thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của chính mình và của những người khác cùng tham gia giao thông. Hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra nhưng do bị cáo xem thường pháp luật không chấp hành nghiêm về an toàn giao thông gây ra hậu quả là bị hại tử vong khiến cho gia đình bị hại mất đi một người con, một người vợ, con của bị hại mất đi một người mẹ trong khi các cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ thì nay các cháu phải mồ côi mẹ thiệt hại này không có gì bù đắp được cho gia đình bị hại, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không an tâm khi tham gia giao thông, gây mất an toàn trật tự giao thông tại địa phương. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình

tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên một cách toàn diện, thận trọng để ra một Bản án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[09] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Sơn Thanh D: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 53Y7- 4223; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A1422628 đối với xe mô tô biển số 53Y7-4223;

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở của Nhà nước với số tiền là 117.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Q nên Hội đồng xét xử nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Quân số tiền là 117.000.000 đồng.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Thạch Thị Chanh Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về Trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Chanh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Sơn Thanh D: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, biển số 53Y7-4223, số máy LC110A00416422, số khung LLCXCHLL00024884; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A1422628 đối với xe mô tô biển số 53Y7-4223.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Vĩnh Long)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch Thị Chanh Đ có nghĩa vụ bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 117.000.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Thị Chanh Đ phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.850.000 đồng (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân